TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN ---------- *Bản án số:08/2022/DS-ST* *Ngày 30/3/2022* *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thành và bà Phạm Thị Thúy Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS ngày 15/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST – DS ngày 18/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Số 02, ngõ 24, đường Nguyễn Văn T, phường B, Tp V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thanh H - Sinh năm: 1987 – Đ/c: Số 114, đường n, phường l, TP v, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1966

Nơi cư trú: TDP 3, thị trấn A, huyện A, Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2021, những lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết nhau, nên vào ngày 30/12/2018, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H vay của bà Nguyễn Thị P số tiền gốc là 250.000.000 đồng

(Hai trăm năm mươi triệu đồng), ông H có viết giấy vay tiền, hai bên thoả thuận lãi suất theo ngân hàng, hẹn đến ngày 30/12/2020 sẽ trả hết số tiền gốc và lãi suất. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ nhưng ông H bà H vẫn không trả, mặc dù bà P đã hỏi rất nhiều làn nhưng ông H và bà H vẫn không trả. Nên bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 1%/tháng từ ngày vay là ngày 30/12/2018 đến nay theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H khai không liên quan và không biết số nợ này. Vì vậy, người đại diện theo ủy quyền của bà P rút một phần yêu cầu khởi kiện, nay chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 1%/tháng từ ngày vay là ngày 30/12/2018 đến ngày ngày xét xử sơ thẩm là 30/3/2022 là 39 tháng, với tổng số tiền là: 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 347.500.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trong quá tình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào năm 2016, bà Nguyễn Thị P chung tiền làm ăn với ông H ở nước Lào. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên số tiền bà P chung với ông H để làm ăn được ông H và bà P thỏa thuận chuyển sang tiền vay. Nên ngày 30/12/2018, ông H đã viết giấy vay bà P số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo ngân hàng, hẹn đến ngày 30/12/2020 dương lịch sẽ trả hết. Sau đó, ông H đã trả cho bà P được 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nH không có giấy tờ gì, nếu bà P chấp nhận trừ cho ông H thì trừ, còn nếu bà P không chấp nhận trừ thì ông H pH chịu trả cả số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Việc thỏa thuận viết giấy vay nợ là do một mình ông H thực hiện, vợ ông H là bà Nguyễn Thị H không biết nên bà H không liên quan.

Nay bà P yêu cầu ông H trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 1%/tháng từ ngày vay là ngày 30/12/2018 đến ngày ngày xét xử sơ thẩm là 30/3/2022 là 39 tháng, với tổng số tiền là: 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 347.500.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) thì ông H xin được trả dần cho bà P số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), còn tiền lãi suất ông H xin bà P không yêu cầu ông H pH trả. Vì hiện tại, ông H sức khỏe yếu, không làm được gì nhiều, không có tài sản gì, làm ăn gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời khai các đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H trả nợ. Nên Toà án xác định ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H là bị đơn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả nợ.

Xét yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hợp pháp, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị P.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 30/12/2018, ông Nguyễn Văn H viết giấy vay bà Nguyễn Thị P số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo ngân hàng, hẹn đến ngày 30/12/2020 dương lịch trả hết. Tuy nhiên, đến hạn và quá hạn mặc dù bà P đã hỏi rất nhiều lần nhưng ông H và bà H vẫn không trả tiền cho bà P. Vì vậy bà P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H trả tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất theo ngân hàng cho bà P kể từ ngày 30/12/2018 đến nay theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H đã thừa nhận: Ngày 30/12/2018, ông H viết giấy vay bà P số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo ngân hàng, hẹn đến ngày 30/12/2020 dương lịch trả hết. Tuy nhiên, khoản vay này không liên quan đến vợ ông H là bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông H đã thống nhất yêu cầu ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị P.

Về tiền lãi suất: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/3/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông H trả cho bà P số tiền lãi suất là: 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 347.500.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, ông H còn khai đã trả cho bà P 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), tuy nhiên ông H không có tài liệu để chứng minh. Nếu bà P không trừ cho ông H số tiền này thì ông H cũng chấp nhận trả cho bà P số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ông H trả cho bà P số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) vì ông H chưa trả cho bà P số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) như ông H khai.

Xét thấy, số tiền gốc, thoả thuận lãi suất, thời gian trả, người có nghĩa vụ trả hai bên khai phù hợp nhau, không có tranh chấp nên không pH chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật TTDS là có căn cứ.

Vì vậy, có căn cứ xác định số tiền nợ gốc ông Nguyễn Văn H vay bà Nguyễn Thị P là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi đến hạn trả nợ, mặc dù bà P đã hỏi rất nhiều lần nH ông H vẫn không trả. Nên cần buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

Về tiền lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả tiền lãi suất từ ngày 30/12/2018 đến ngày 30/3/2022 là 39 tháng, với mức lãi suất tiền vay do ngân hàng nhà nước quy định là 1%/tháng với tổng số tiền lãi suất là: 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H cũng đã thừa nhận có thoả thuận trả lãi suất theo ngân hàng. Tuy nhiên, ông H có nguyện vọng xin bà P tiền lãi suất vì hiện nay ông H khó khăn về kinh tế, sức khoẻ yếu nH bà P không đồng ý. Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền lãi suất từ ngày 30/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 30/3/2022 là 39 tháng (Ba mươi chín tháng) là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Theo Công văn số 40/NHNo.As-KHKD ngày 22/3/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện A Tây Nghệ An cho biết: Mức lãi suất cố định của mục đích vay tiêu dùng, với thời hạn vay trung hạn theo Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 30/12/2018 đến nay là: 12%/năm, tương đương 1%/tháng.

Như vậy, số tiền lãi suất cần buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P từ ngày 30/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 30/3/2022 là: 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P là: 347.500.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

[2.3] *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.4] Tại phiên Toà đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất từ ngày vay đến nay theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định; Về án phí: Buộc bị đơn pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đã được sửa đổi của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là: 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất là: 347.500.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H phải nộp 17.375.000 đồng (Mười bảy triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An là 6.250.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh

Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện A
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện A
- Lưu HSVA+VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện A*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện A*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện A*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện A*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng